

- Hiểu rõ những khái niệm và vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ trong đơn vị kinh doanh

2.2.2. Về kỹ năng

- Vận dụng những kiến thức đã học để thiết kế, tổ chức, vận hành hệ thống thông tin kế toán trong đơn vị kinh doanh.

- Có khả năng thao tác được những công việc kế toán trong điều kiện kế toán thủ công cũng như trên phần mềm kế toán.

- Có khả năng vận dụng những kiến thức về lý thuyết để tổ chức được một hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp, thiết lập mối quan hệ giữa các bộ phận chức năng trong các chu trình kế toán nhằm đạt được mục tiêu của chu trình.

2.2.3. Về thái độ

- Dự lớp đầy đủ;
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập được giao, chuẩn bị bài trước khi đến lớp;
- Tích cực tham gia các hoạt động ở lớp;
- Có thái độ nghiêm túc và chăm chỉ trong học tập;
- Cố gắng áp dụng các kiến thức trong học tập vào thực tiễn.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Tóm tắt được cách thức tổ chức và quy trình xử lý dữ liệu của một HTTTKT
CLO2	Nhận diện được chức năng của kế toán và mối quan hệ giữa kế toán và các bộ phận chức năng khác trong từng chu trình
CLO3	Thiết kế được các bộ mã đối tượng kế toán
CLO4	Thiết lập được hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các chu trình kinh doanh
CLO5	Phát triển các kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình cho người học.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1		R	R	R	R	M						

CLO 2		M	R	I	I	I						
CLO 3		R	R	R	M	M	I	I				
CLO 4		R	R	M	M	I						
CLO 5						R	R		I	I	I	I
Tổng hợp học phần		R	R	M	M	M	R	I	I	I	I	I

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X	CLO5	Đánh giá theo Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Tuần 5: Chương 1, chương 2 và chương 3	30%	X	CLO 1, CLO 3, CLO 5	Đánh giá theo Rubric 3; kiểm tra viết theo thang điểm 10
		A2.2. Tuần 9: Chương 4 và chương 5	30%	X	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5	
		A2.3. Tuần 15: Chương 6, chương 7 và chương 8	40%	X	CLO 1, CLO 2, CLO 4, CLO 5	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài thi cuối kỳ: Viết			CLO 1 CLO 2 CLO 4	Theo bài kiểm tra viết thang điểm 10

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần: Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 2 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1: Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán 1.1 Khái quát chung về hệ thống 1.2 Hệ thống thông tin 1.3 Hệ thống thông tin quản lý 1.4 Hệ thống thông tin kế toán 1.5 Các công cụ kỹ thuật	3 LT	1.1. Nắm vững các khái niệm hệ thống, hệ thống thông tin, hệ thống thông tin quản lý, hệ thống thông tin kế toán 1.2. Nắm được các công cụ kỹ thuật	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 1 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
2	Chương 2: Tổ chức dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán	3 LT	2.1. Nắm được cách thức tổ chức dữ liệu kế toán trong điều kiện sử dụng phần mềm kế toán	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên	

	2.1. Tổ chức dữ liệu kế toán trong điều kiện sử dụng phần mềm kế toán				projector để hướng dẫn	quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
3	Chương 2: tiếp theo 2.2. Tổ chức HTTT kế toán theo phần hành và theo chu trình	3 LT	2.2. Nắm vững cách thức tổ chức HTTT kế toán theo phần hành và theo chu trình	CLO1 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
4	Chương 3: Xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán 3.1. Sự cần thiết phải xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán 3.2. Mục tiêu của việc xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán	3 LT	3.1. Nắm được lý do cần phải xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán 3.2. Nắm được mục tiêu của việc xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 2 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi	
5	Chương 3: tiếp theo 3.3. Các phương pháp xây dựng bộ mã 3.4. Công tác xây dựng bộ mã trong thực tế	3 LT	3.3. Nắm vững các phương pháp xây dựng bộ mã 3.4. Khái quát quy trình xây dựng bộ mã trong thực tế	CLO3 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 3 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên	A2.1

					projector để hướng dẫn	quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, làm bài tập	
6	Chương 4: Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán 4.1. Hệ thống kiểm soát trong doanh nghiệp 4.2. Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán	3 LT	4.1. Khái quát hệ thống kiểm soát trong doanh nghiệp 4.2. Khái quát công tác kiểm soát hệ thống thông tin kế toán	CLO1 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 4 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
7	Chương 4: tiếp theo 4.3. Kiểm soát HTTT kế toán trong môi trường xử lý bằng máy	3 LT	4.3. Khái quát công tác kiểm soát HTTT kế toán trong môi trường xử lý bằng máy	CLO1 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 4 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
8	Chương 5: Tổ chức thông tin trong chu trình doanh thu	3 LT	5.1. Khái quát về chu trình doanh thu	CLO1 CLO2 CLO4	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 5 tài liệu [1], có thể	

	5.1. Giới thiệu chu trình doanh thu 5.2. Tổ chức thông tin trong chu trình doanh thu		5.2. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong chu trình doanh thu	CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
9	Chương 5: Tiếp theo 5.3. Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình doanh thu 5.4. Kiểm soát chu trình doanh thu	3 LT	5.3. Giải thích được mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình doanh thu 5.4. Khái quát công tác kiểm soát chu trình doanh thu	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 5 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	A2.2
10	Chương 6: Tổ chức thông tin trong chu trình cung ứng 6.1. Giới thiệu chu trình chi phí 6.2. Tổ chức thông tin trong chu trình chi phí	3 LT	6.1. Khái quát về chu trình chi phí 6.2. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong chu trình chi phí	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 6 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	

11	<p>Chương 6: tiếp theo</p> <p>6.3. Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chi phí</p> <p>6.4. Kiểm soát chu trình chi phí</p>	3 LT	<p>6.3. Giải thích được mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chi phí</p> <p>6.4. Khái quát công tác kiểm soát chu trình chi phí</p>	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	<p>- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 6 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm</p>	
12	<p>Chương 7: Tổ chức thông tin trong chu trình chuyển đổi</p> <p>7.1. Giới thiệu chu trình chuyển đổi</p> <p>7.2. Tổ chức thông tin trong chu trình chuyển đổi</p>	3 LT	<p>7.1. Khái quát về chu trình chuyển đổi</p> <p>7.2. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong chu trình chuyển đổi</p>	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	<p>- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 7 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm</p>	
13	<p>Chương 7: Tiếp theo</p> <p>7.3. Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chuyển đổi</p> <p>7.4. Kiểm soát chu trình chuyển đổi</p>	3 LT	<p>7.3. Giải thích được mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chuyển đổi</p> <p>7.4. Khái quát công tác kiểm soát chu trình chuyển đổi</p>	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	<p>- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 7 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6].</p>	A1.2.

					projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
14	Chương 8: Tổ chức thông tin trong chu trình tài chính 8.1. Giới thiệu chu trình tài chính 8.2. Tổ chức thông tin trong hoạt động huy động vốn	3 LT	8.1. Khái quát về chu trình tài chính 8.2. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong hoạt động huy động vốn	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 8 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	
15	Chương 8: Tiếp theo 8.3. Tổ chức thông tin trong hoạt động đầu tư tài sản cố định 8.4. Tổ chức thông tin trong hạch toán tổng hợp và lập BCTC	3 LT	8.3. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong hoạt động đầu tư tài sản cố định 8.4. Nắm được phương thức tổ chức thông tin trong hạch toán tổng hợp và lập BCTC	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	- Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung chương 8 tài liệu [1], có thể đọc thêm các nội dung liên quan ở các tài liệu [2], [3], [4], [5], [6]. - Phần chuẩn bị trên lớp: trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm	A2.3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						A3

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) *PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR*
- (7) *Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, tìm trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).*

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Diệu Thanh	2021	<i>Bài giảng Hệ thống thông tin kế toán 1</i>	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.
2	Nguyễn Mạnh Toàn, Huỳnh Thị Hồng Hạnh	2011	<i>Hệ thống thông tin kế toán</i>	NXB Tài chính
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2012	<i>Hệ thống thông tin kế toán (Tập 1)</i>	NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
4	Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2012	<i>Hệ thống thông tin kế toán (Tập 2)</i>	NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
5	Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2012	<i>Hệ thống thông tin kế toán (Tập 3)</i>	NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
6	Nguyễn Thế Hưng	2006	<i>Hệ thống thông tin kế toán</i>	NXB Thống kê

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 5
6	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 6
7	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 7
8	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 8

9. Rubric đánh giá

Đánh giá chuyên cần (Attendace Check): Rubric 1

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (20%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Đánh giá làm việc nhóm (Teamwork Assessment)**Rubric 7: Làm việc nhóm (Teamwork Assessment)**

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Tổ chức nhóm	Không có sự làm việc nhóm	Trách nhiệm và nhiệm vụ công việc của các thành viên trong nhóm không được phân công cụ thể.	Mỗi thành viên có nhiệm vụ công việc riêng nhưng không rõ ràng và không phù hợp với khả năng của thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc rõ ràng và phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.	Nhiệm vụ công việc của mỗi thành viên rõ ràng, cụ thể, phù hợp. Phát huy thế mạnh của các thành viên trong nhóm. Tương tác, phối hợp tốt giữa các thành viên.	30%
Chuyên cần trong nhóm	< 30%	<50%	<70%	<90%	>=90% (Tham gia đầy đủ các buổi họp, thảo luận của nhóm)	20%
Thảo luận	Không bao giờ tham gia vào việc thảo luận của nhóm.	Hiếm khi tham gia vào thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến.	Thường xuyên tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay.	Luôn tham gia thảo luận nhóm và đóng góp ý kiến hay, hiệu quả cho các hoạt động của nhóm.	20%
Phối hợp nhóm	Không bao giờ phối hợp, hợp tác với nhóm.	Hiếm khi hợp tác, phối hợp làm việc nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thỉnh thoảng tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Thường xuyên tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	Hợp tác, phối hợp với nhóm. Luôn luôn tôn trọng và chia sẻ kinh nghiệm từ các thành viên khác của nhóm.	20%

Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Trương Thùy Vân

Nguyễn Thị Diệu Thanh

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH
BỘ MÔN KẾ TOÁN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

Mã học phần: KTTTKT.235

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên ngành Kế toán, Hệ chính quy.

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu

Thời gian nghiệm thu: 08h00 ngày/...../2021

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng khoa KT-DL

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. Trần Tự Lực - Chủ tịch hội đồng
2. Trương Thùy Vân - Phản biện 1
3. Nguyễn Thị Thanh Nga - Phản biện 2
4. Phan Thị Thu Hà - Ủy viên
5. Nguyễn Thị Diệu Thanh – Thư ký

2. Ý kiến Hội đồng nghiệm thu

- Phản biện 1: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Phản biện 2: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Không

3. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu

Về hình thức: Chương trình chi tiết đã đáp ứng đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, lỗi chính tả không có, văn phong, câu, từ mạch lạc, rõ ràng.

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần có bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, phát huy được năng lực của người học, có khả năng đo lường, có thể thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng tín chỉ, từng học phần và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.
- Qui định các hình thức kiểm tra phù hợp và đúng quy định.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021
THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Nguyễn Thị Diệu Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Trương Thùy Vân
2. Nguyễn Thị Thanh Nga
3. Phan Thị Thu Hà

KHOA KINH TẾ - DU LỊCH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ MÔN KẾ TOÁN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng thứ 3, mục 1

+ Dòng thứ 2, mục 3

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Không

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Thanh Nga

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng 3, mục 5

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Chỉnh sửa lại mục 5

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI NHẬN XÉT

Trương Thùy Vân